

Bản án số: **09/2020/HS-ST**
Ngày: 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh D.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu L.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Khắc P; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy L, Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST ngày 19/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/HSST-QĐ ngày 26/02/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970 tại Buôn Mê Thuộc; Nơi cư trú: Tổ dân phố LT1, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Nguyễn Văn Nhàn và bà Nguyễn Thị Mai (cả hai đều đã chết); Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Mỹ Ái (đã ly hôn), sinh năm 1974; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: Không; Tiền án: 03:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2012/HSST ngày 17/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2015/HSST ngày 27/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 23/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Năm 1995 bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 03/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Đình Q, sinh năm 1966; Nơi cư trú: thôn Quảng Thuận, xã QL, huyện Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/12/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49P2-1978 đi đến tiệm thuốc tây gần Trung tâm y tế huyện Đ để mua thuốc uống nhưng không đủ tiền trả tiền thuốc nên H đi ngược lại theo hướng đi thị trấn D. Khi đi đến khu vực gần quán “Cây Sung” thuộc Tổ dân phố Nghĩa Đức, thị trấn Thanh Mỹ, H quan sát thấy một nhà dân để trong sân nhiều túi nylon màu trắng bên trong có chứa đậu leo, không có người trông coi. Lúc này, H nảy sinh ý định lấy trộm các túi đậu leo để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, thực hiện ý định trên, H điều khiển xe mô tô đến chỗ để các túi nylon có chứa đậu leo, H đã lấy 02 túi nylon có đậu leo bên trong để lên xe mô tô rồi điều khiển xe đến khu vực xã Ka Đô thì bị người dân phát hiện bắt giữ bàn giao cho Công an xã Ka Đô để làm việc. Quá trình đấu tranh, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 20 kg đậu leo Nhật có giá trị là 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi ngàn đồng).

Về tang vật và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49P2 - 1978. Hiện nay, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tiếp tục tạm giữ phương tiện trên để điều tra xử lý sau.

Đối với 02 túi nylon màu trắng đựng đậu leo, đã thu giữ và trả lại cho bị hại là ông Lê Đình Q là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản ông Q không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-ĐD ngày 10/2/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49P2 - 1978. Hiện nay, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần tiếp tục tạm giữ phương tiện trên để điều tra xử lý sau.

Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận có hành vi trộm cắp hai túi đậu leo để lên xe mô tô rồi điều khiển xe đến khu vực xã Ka Đô thì bị người dân phát hiện bắt giữ như cáo trạng nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyễn Văn H đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, đến ngày 03/12/2019, H tiếp tục trộm cắp tài sản là 02 túi đậu leo của ông Lê Đình Q giá trị 220.000 đồng tại tổ dân phố Nghĩa Đức, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì cần tiền mua thuốc cho bản thân nên đã trộm cắp hai túi đậu leo để bán lấy tiền tiêu xài. Bản thân bị cáo rất nhiều lần bị xét xử về tội trộm cắp nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp, nhưng đây là tình tiết được áp dụng trong cấu thành tội phạm nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49P2 - 1978. Hiện nay, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ phương tiện trên để điều tra xử lý sau là đúng nên không xem xét.

Đối với 02 túi nylon màu trắng đựng đậu leo, đã thu giữ và trả lại cho ông Lê Đình Q. Sau khi nhận lại tài sản ông Q không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/12/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có Q kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- VKSND huyện Đ ⁽¹⁾;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾;
- Công an huyện Đ ⁽¹⁾;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ ⁽¹⁾;
- Bị cáo ⁽¹⁾;
- Bị hại ⁽¹⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Minh D